

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRẦN NHƯ DƯƠNG

- Năm sinh: 13 – 12 - 1970



- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sỹ,
năm 2005, Đại học Ehime, Nhật Bản

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ
nhiệm): Phó giáo sư năm 2014, Hội đồng Giáo sư Nhà nước

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Dịch tễ học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu
từ năm): Phó Bí thư, Phó Viện trưởng, Phó Chủ tịch công
đoàn Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương

- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư, Phó Viện trưởng, Phó Chủ tịch công
đoàn Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ
sở đào tạo): Năm 2015, 2016, 2017, 2019, 2020 Hội đồng chức danh Giáo sư cơ
sở, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng,
nhiệm kỳ):

.....

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội
đồng, nhiệm kỳ):

.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 1 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

1. Vi rút Viêm não Nhật Bản – Giám sát bệnh và các kỹ thuật xét nghiệm, Nhà xuất bản Y học, năm 2016
2. Quy trình xét nghiệm chuyên sâu một số vi sinh vật gây bệnh, Nhà xuất bản Y học, năm 2016

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 162 bài báo tạp chí trong nước; 52 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

Bài báo trong nước:

1. Hoang Duc Minh, Vu Trong Duoc, Pham Hung, Phan Thi Huong, Dinh Thi Van Anh, Nguyen Thi Mai Anh, Nguyen Duc Thinh, Truong Hong Van and Tran Nhu Duong. Dengue fever prevention activities in sentinel surveillance provinces in the Northern region of Vietnam, 2014. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volumn XXVI, Issue 3 (176), 2016 34-40

2. Dịch tễ học phân tử của các chủng *Klebsiella pneumoniae* carbapenemase-2 (KPC-2) phân lập tại bệnh viện Xanh Pôn. Tạp chí Y học dự phòng tập XXVI, số 8 (181), 2016 trang 15-21

3. Pham Quang Thai, Nguyen Thi Huyen, Duong Huy Luong, Tran Thi Lan Anh, Pham Van Khang, Le Hai Dang and Tran Nhu Duong. Endemic pertussis in Northern region of Vietnam from 1995 to 2014 as a predictor of pertussis outbreak in 2015. Vietnam Journal of Preventive Medicine 2016; XXVI, 12(185): 44 – 53

4. Lê Xuân Ngọc, Trần Huy Hoàng, Lê Thanh Hải, Trần Như Dương. Tình trạng kháng Carbapenem và Cephalosporin của *Acinetobacter* SPP. Mang gen Oxacillinase ở bệnh nhi viêm phổi liên quan đến thở máy ngoài lứa tuổi sơ sinh tại bệnh viện Nhi Trung ương, 2014 – 2015. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 13(186) 2016

5. Phạm Duy Thái, Lưu Thị Vũ Nga, Trần Thị Vân Phương, Nguyễn Hiệp Lê Yên, Đặng Đức Anh, Trần Như Dương, Trần Huy Hoàng. Sự xuất hiện vi khuẩn đường ruột mang gen NDM-1 phân lập trên bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Thanh Nhàn, Hà Nội giai đoạn 2010 -2014. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr162-168

6. Một số đặc điểm dịch tễ học nhiễm khuẩn bệnh viện có nguyên nhân từ các chủng vi khuẩn đường ruột sinh KPC kháng carbapenem phân lập được tại các bệnh viện Hà Nội. 2016, Tạp chí Y học Việt Nam, 444(2), tr. 148-152.

7. Escherichia Coli mang gen KPC-2 phân lập tại bệnh viện Việt Đức năm 2010-2012. 2016. Tạp chí Y học Việt Nam, 443(2), tr. 70-73

8. Phạm Quang Thái, Nguyễn Thị Huyền, Phạm Văn Khang, Lê Hải Đăng, Trần Như Dương. Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng các trường hợp ho gà và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2015. Tạp chí Y học dự phòng Tập XXVI, số 15(188) 2016

9. Trần Vũ Phong, Trần Chí Cường, Trần Công Tú, Hà Đình Ngự, Nguyễn Văn Soái, Trần Hải Sơn, Nguyễn Hoàng Lê, Trần Như Dương. Đánh giá tác dụng diệt bọ gây muỗi Aedes của phế phẩm Bactivec (Bacillus thuringiensis14) trên thực địa tại Thanh Hóa, năm 2015. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr 99

10. Phạm Thị Kim Liên, Vũ Trọng Dục, Trần Vũ Phong, Nguyễn Thị Yên, Trần Đức Đông, Nguyễn Văn Soái, Trần Chí Cường, Laurent Gavotte, Laurence Briant, Roger Frutos, Trần Như Dương. Muỗi Aedes aegypti, Aedes albopictus và những yếu tố nguy cơ khuếch tán vi rút chikungunya ở một số tỉnh ở Việt Nam, 2012 – 2014. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr 89

11. Phạm Thị Cẩm Hà, Ngũ Duy Nghĩa, Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Thị Hiền Thanh, Nguyễn Thị Thường, Nguyễn Tiến Dũng, Trần Như Dương. Một số đặc điểm dịch tễ học và căn nguyên của viêm não vi rút tại Sơn La năm 2015. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr65

12. Vũ Trọng Dục, Vũ Sinh Nam, Trần Vũ Phong, Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Tiến Dũng, Ngũ Duy Nghĩa, Phạm Thị Cẩm Hà, Trần Như Dương. Véc tơ truyền bệnh viêm não Nhật Bản tại một số xã trọng điểm huyện Sông Mã, Sơn La, 2015. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016

13. Trần Như Dương, Vũ Hải Hà, Phạm Quang Thái, Phạm Văn Khang, Nguyễn Thị Thu Hương, Lê Hải Đăng, Nguyễn Văn Dũng, Trần Thị Lan Anh, Trần Mạnh Tùng, Nguyễn Thị Mai Duyên, Triệu Thị Thanh Vân, Đỗ Phương Loan, Đặng Đức Anh. Một số đặc điểm dịch tễ hội chứng rubella bẩm sinh được giám sát tại bệnh viện Nhi trung ương, 2011-2016. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr 35

14. Trần Như Dương, Nguyễn Trần Hiền, Ngũ Duy Nghĩa, Ngô Huy Tú, Phạm Thị Cẩm Hà, Nguyễn Bình Minh, Nguyễn Thị Hiền Thanh, Hoàng Vũ Mai Phương, Đặng Đức Anh. Kết quả giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm tại miền Bắc Việt Nam, 2012-2015. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 10(183) 2016 tr 10

15. Nguyễn Hoài Thu, Trần Diệu Linh, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phạm Duy Thái, Trần Văn Phương, Nguyễn Hiệp Lê Yên, Trần Như Dương, Đặng Đức Anh, Nguyễn Bình Minh, Đinh Duy Kháng, Phạm Văn Ty, Trần Huy Hoàng. Dịch tễ học phân tử của các chủng *Klebsiella pneumoniae* sinh *Klebsiella pneumoniae* carbapenemase-2 (KPC-2) phân lập tại Bệnh viện Xanh Pôn. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 8(181) 2016 tr 15

16. Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thu YẾN, Ngô Văn Toàn, Trần Như Dương, Lê Thị Hà, Đinh Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị San, Phạm Thị Thu Hương. Thực trạng điều trị dự phòng bệnh dại tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La năm 2014. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 7(180) 2016 tr 81

17. Nguyễn Hoài Thu, Trần Diệu Linh, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Phạm Duy Thái, Trần Văn Phương, Nguyễn Hiệp Lê Yên, Trần Như Dương, Đặng Đức Anh, Nguyễn Bình Minh, Đinh Duy Kháng, Phạm Văn Ty, Trần Huy Hoàng. Tỷ lệ vi khuẩn mang gen mã hóa tính kháng extended β lactamase (ESBLs) trên các chủng vi khuẩn đường ruột kháng carbapenem mang gen blaKPC-2 phân lập tại các bệnh viện. Tạp chí Y học Dự Phòng Tập XXVI, số 7(180) 2016 tr 27

18. Pham Thi Kim Lien, Laurent Gavotte, Vu Trong Duoc, Tran Vu Phong, Nguyen Van Soai, Tran Chi Cuong, Tran Nhu Duong and Roger Frutos. Genetic variability of *Aedes aegypti* and *Aedes albopictus* population of several provinces having border with Laos and Cambodia. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume XXVI, Issue 12 (185), 2016 pg54-62

19. Pham Quang Thai, Nguyen Thi Huyen, Duong Huy Luong, Tran Thi Lan Anh, Pham Van Khang, Le Hai Dang and Tran Nhu Duong. Endemic pertussis in Northern region of Vietnam from 1995 to 2014 as a predictor of pertussis outbreak in 2015. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume XXVI, Issue 12 (185), 2016 pg 44-53

20. Tran Nhu Duong, Nguyen Nhat Cam, Ngu Duy Nghia, Ngo Huy Tu, Tran Manh Tung and Nguyen Thanh Chung. Assessment of adverse events following immunization of Quinvaxem vaccine for infants under one year of age in Hanoi, 2013. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume 27, Issue 4, 2017 page 42-49

21. Nguyen Thanh Chung, Phan Le Thanh Huong, Nguyen Anh Tuan, Thai Thien Nam, Tran Huy Hoang, Dang Anh Ngoc, Ngu Duy Nghia and Tran Nhu Duong. An outbreak of acute post-infectious glomerulonephritis: an observational epidemiological report from Nghe An province of Vietnam. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume 27, Issue 4, 2017 page 118-123

22. Vu Trong Duoc, Vu Sinh Nam, Dang Duc Anh, Le Thi Quynh Mai, Tran Dac Phu, Dang Quang Tan, Nguyen Duc Khoa, Pham Hung, Bui Huy Hoang and Tran Nhu Duong. The report of Zika virus disease in Vietnam, 2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume 27, Issue 4, 2017 page 124-131

23. Trần Vũ Phong, Trần Công Tú, Trần Chí Cường, Hà Đình Ngự, Nguyễn Văn Soái, Trần Hải Sơn, Nguyễn Hoàng Lê, Nguyễn Thị Liên Hương, Lương Mai Anh, Trần Như Dương. Đánh giá tác dụng diệt bọ gây muỗi Aedes của chế phẩm Bactivec (*Bacillus thuringiensis* 14) trên thực địa tại Thanh Hóa, năm 2015. Tạp chí Y học dự phòng, tập 27, số 1-2017, tr118-125

24. Ngũ Duy Nghĩa, Ngô Huy Tú, Phạm Thị Cẩm Hà, Lưu Nguyên Thắng, Phạm Đăng Quân, Lương Minh Hòa, Phạm Thanh Hải, Nguyễn Thùy Trâm, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Trần Hiền, Trần Như Dương. TỶ LỆ LƯU HÀNH BỆNH LEPTOSPIRA VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN TẠI HUYỆN THANH TRÌ THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2015. Tạp chí Y học dự phòng tập 27, số 8 – 2017, trang 565 - 571

25. Nguyễn Thành Chung, Ngũ Duy Nghĩa, Nguyễn Thị Thi Thơ, Trần Như Dương. Duy trì thói quen hoạt động thể lực làm giảm nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường týp 2 ở người trưởng thành Việt Nam. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 27, số 8 – 2017, trang

26. Trần Công Tú, Vũ Vi Quốc, Trần Vũ Phong, Trần Chí Cường, Nguyễn Thị Thu Hạnh, Đoàn Văn Doan, Trần Như Dương, Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Trần Hiền, Vũ Sinh Nam. Xác định tác động kinh tế của dịch sốt xuất huyết dengue lên hộ gia đình và sự phát triển du lịch tại đảo Cát Bà, Việt Nam năm 2013-2014. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 27, số 8 – 2017, trang 175 - 183

27. Phạm Quang Thái, Nguyễn Văn Dũng, Trần Thị Lan Anh, Lê Kiều Oanh, Lê Hải Đăng, Vũ Hải Hà, Trần Mạnh Tùng, Phạm Văn Khang, Trần Như Dương. Kiến thức và thực hành của chuyên trách kho về bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh tại miền Bắc Việt Nam năm 2017. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 27, số 8 – 2017, trang 472 – 477.

28. Nguyễn Thị Khánh Linh, Lê Hải Đăng, Phạm Quang Thái, Đào Thị Minh An, Phạm Văn Khang, Trần Như Dương Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến biến chứng của bệnh ho gà tại Hà Nội, năm 2015 – 2016

29. Trần Vũ Phong, Trần Hải Sơn, Vũ Sinh Nam, Trần Công Tú, Trần Như Dương, Trần Chí Cường, Nguyễn Văn Soái, Vũ Trọng Dục, Lương Mai Anh, Nguyễn Thị Liên Hương, Phạm Văn Dịu, Nguyễn Văn Thơm, Đặng Thị Trang, Hoàng Thủy Nguyên Đánh giá hiệu quả của chương trình can thiệp cộng đồng phòng chống bệnh viêm não Nhật Bản tại tỉnh Thái Bình, 2015-2016

30. Trần Huy Hoàng, Phạm Duy Thái, Trần Thị Vân Phương, Nguyễn Hiệp Lê Yên, Đặng Đức Anh, Lê Thị Ngân, Trần Như Dương. Đánh giá khả năng truyền plasmid mang gen NDM-1 của các chủng vi khuẩn gram âm phân lập trên bệnh nhân điều trị tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội, 2010-2011. Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB trang 199

31. Vũ Hải Hà, Trần Mạnh Tùng, Phạm Quang Thái, Lê Kiều Oanh, Trần Thị Lan Anh, Lê Hải Đăng, Phạm Văn Khang, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thành Chung, Trần Như Dương. Một số đặc điểm dịch tễ học uốn ván sơ sinh khu vực miền Bắc, Việt Nam 2014 – 2016. Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB trang 81

32. Lê Xuân Ngọc, Lê Thanh Hải, Trần Huy Hoàng, Trần Như Dương. Một số đặc điểm dịch tễ học viêm phổi liên quan đến thở máy ở trẻ ngoài tuổi sơ sinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương, 2013 – 2015. Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB trang 132

33. Phạm Duy Thái, Trần Diệu Linh, Nguyễn Hoài Thu, Trần Huy Hoàng, Trịnh Hồng Sơn, Trần Thị Vân Phương, Nguyễn Hiệp Lê Yên, Đặng Đức Anh, Trịnh Thanh Hùng, Chu Thị Loan, Lưu Thị Vũ Nga, Lê Thị Ngân, Trần Như Dương. Ứng dụng kỹ thuật Southern Blotting phát hiện các plasmid mang gen KPC của các chủng vi khuẩn đường ruột phân lập trên các mẫu bệnh phẩm lâm sàng tại các bệnh viện ở Hà Nội. Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB trang 193

34. Lê Xuân Ngọc, Lê Thanh Hải, Trần Như Dương. Một số yếu tố nguy cơ của viêm phổi liên quan đến thở máy ở trẻ ngoài tuổi sơ sinh tại Bệnh viện Nhi Trung ương, 2013-2015. Tạp chí Y học dự phòng Tập 27, số 3 2017 PB trang 139

Năm 2018

35. Vu Hai Ha, Pham Van Khang, Ngu Duy Nghia, Tran Manh Tung, Pham Quang Thai and Tran Nhu Duong. The relationship between El Nino Southern oscillation and measles cases in Northern Vietnam. Vietnam Journal of preventive medicine. Volume 28, Issue 3, 2018, page 96-101

36. Non-EV-A71 enteroviruses associated with hand, foot and mouth diseases among children aged under 5 years in Northern provinces, Vietnam, 2008-2018. Hoa - Tran Thi Nguyen, Nguyen The Anh, Dao Thi Hai Anh, Ngu Duy Nghia, Nguyen Thi Thu Trang, Vu Manh Hung, Ta Thi Thu Hong, Nguyen Thi Viet Ha, Nguyen Thi Ha, Tran Nhu Duong and Nguyen Thi Hien Thanh. Vietnam Journal of preventive medicine. Volume 28, Issue 10, 2018, page 15 – 28

37. Một số yếu tố nguy cơ mắc tiêu chảy do Clostridium difficile ở người lớn tại Bệnh viện Bạch Mai, 2013 – 2017. Nguyễn Thị Hương Giang, Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Thu Hương, Trần Như Dương. Y học lâm sàng số 112 (tháng 11/2019) trang 114 – 120

38. Một số đặc điểm dịch sởi tại Sa Pa, Lào Cai năm 2018. Phạm Văn Khang, Nguyễn Thị Hoài, Lê Hải Đăng, Trần Như Dương, Dương Thị Hồng, Vũ Thị Lê Thủy, Nguyễn Thị Huệ, Phạm Quang Thai*. Tạp chí Y học dự phòng Tập số đặc biệt kỷ niệm thành lập Viện

39. Thực trạng hệ thống dây truyền lạnh tuyến tỉnh tại các trung tâm kiểm soát bệnh tật/ trung tâm y tế dự phòng khu vực miền bắc và khả năng triển khai thực hành bảo quản tốt vắc xin, 2018-2019. Trần Quang Trí, Phạm Văn Khang, Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Dũng*, Dương Thị Hồng, Lê Hải Đăng, Trần Như

Dương, Phạm Quang Thái. Tạp chí Y học dự phòng Tập số đặc biệt kỷ niệm thành lập Viện

40. Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh sởi tại khu vực miền bắc Việt Nam, 2018. Phạm Văn Khang, Trần Như Dương, Trần Thị Lan Anh*, Nguyễn Văn Dũng, Dương Thị Hồng, Lê Hải Đăng, Nguyễn Thị Mai Duyên, Trần Quang Trí, Dương Huy Lương, Phạm Quang Thái. Tạp chí Y học dự phòng Tập số đặc biệt kỷ niệm thành lập Viện

41. Thực trạng triển khai Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia tại tỉnh Hà Nam năm 2019. Phạm Quang Thái, Hoàng Quốc Việt, Trần Thị Lan Anh*, Dương Thị Hồng, Trần Mạnh Tùng, Nguyễn Văn Dũng, Phạm Văn Khang, Lê Hải Đăng, Nguyễn Thanh Dương, Trần Đắc Tiến, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng Tập số đặc biệt kỷ niệm thành lập Viện

42. Kết quả giám sát trọng điểm HCC tại Miền Bắc Việt Nam, 2016-2018. Ngũ Duy Nghĩa, Ngô Huy Tú, Hoàng Vũ Mai Phương, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Hải Tuấn, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng (Số hội nghị khoa học Viện)

43. Kết quả giám sát trọng điểm bệnh Tay chân miệng tại Miền Bắc Việt Nam, 2016-2018. Ngũ Duy Nghĩa, Ngô Huy Tú, Trần Thị Nguyễn Hòa, Trần Ngọc Thanh, Lưu Nguyễn Thắng, Nguyễn Hải Tuấn, Nguyễn Công Khanh, Trần Anh Tú, Phạm Thị Cẩm Hà, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng (Số hội nghị khoa học Viện)

44. Một số tác nhân phổ biến gây Viêm não vi rút tại 3 tỉnh khu vực Tây Bắc, 2017-2018. Vũ Vi Quốc², Ngũ Duy Nghĩa¹, Ngô Huy Tú¹, Trần Ngọc Thanh¹, Phạm Thị Cẩm Hà¹, Nguyễn Thị Thuồng¹, Lê Thị Hiền Thu¹, Trần Thị Nguyễn Hòa¹, Vũ Sinh Nam¹, Đặng Đức Anh¹, Trần Như Dương¹. Tạp chí Y học dự phòng (Số hội nghị khoa học Viện)

45. Một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng của tiêu chảy do Clostridium Difficile ở người lớn tại bệnh viện Bạch Mai, 2013 – 2017. Nguyễn Thị Hương Giang, Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Thu Hường, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 13 - 2019

46. Một số đặc điểm phân bố kiểu gen của Clostridium Difficile gây tiêu chảy ở người lớn tại Bệnh viện Bạch Mai, 2013 – 2017. Nguyễn Thị Hương Giang, Phạm Thị Thanh Thủy, Vũ Thị Thu Hường, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 13 – 2019

47.Tỷ lệ nhiễm vi rút viêm gan B của sản phụ sinh tại bệnh viện và kiến thức, thực hành phòng lây nhiễm viêm gan B từ mẹ sang con của cán bộ y tế tại bệnh viện công lập tỉnh Bắc Giang năm 2017. Phạm Quang Thái, Trần Thị Lan Anh, Lâm Văn Tuấn, Lê Văn Tiến, Nguyễn Thị Đoan Trang, Trần Như Dương. Tạp chí y học dự phòng tập 29, số 12, 2019

48.Một số đặc điểm vụ dịch sởi tại Sapa năm 2018. Phạm văn Khang, Nguyễn Thị Hoài, Lê Hải Đăng, Trần Như Dương, Dương Thị hồng, Vũ Thị lệ Thủy, Nguyễn Thị Bích Huệ, Phạm Quang Thái. Tạp chí y học dự phòng tập 29, số 12, 2019

49.Safety of A/H5N1 influenza vaccine (IVACFLU - A/H5N1) in healthy adult Vietnamese. Vu Thi Chau, Tran Nhu Duong, Vu Minh Huong, Le Van Be, Dang Van Chuc, Vu Dinh Thiem. Tạp chí y học dự phòng, Tập 29, số 14 2019, trang 88

50.Immunogenicity of influenza A/H5N1 vaccine (IVACFLU - A/H5N1) in healthy Vietnamese adults. Vu Thi Chau, Tran Nhu Duong, Vu Minh Huong, Le Van Be, Dang Van Chuc, Vu Dinh Thiem. Tạp chí y học dự phòng, Tập 29, số 14 2019, trang 83

51.THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN MÔN VÀ NHÂN LỰC TẠI CÁC TRUNG TÂM KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ KHU VỰC MIỀN BẮC, 2018. Đinh Đức Thiện, Đặng Đức Anh, Trần Như Dương, Ngũ Duy Nghĩa. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 12 2019

52.MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN TÌNH TRẠNG VI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT KHÁNG KHÁNG SINH NHÓM BETALACTAM PHỔ RỘNG Ở NGƯỜI KHỎE MẠNH TẠI XÃ THANH HÀ, HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM, 2015. Trần Đắc Tiến, Nguyễn Thị Phương Liên, Trần Huy Hoàng, Đoàn Thị Ngân, Nguyễn Thanh Dương, Phạm Văn Thắng, Phạm Duy Thái, Trần Như Dương. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 29, số 10 2019

53.GIÁM SÁT LIỆT MỀM CẤP/ BẠI LIỆT Ở VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2015 – 2019. Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Quang Thái, Trần Thị Nguyễn Hòa, Đào Thị Hải Anh, Hoàng Thị Hải Hằng, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Ngô Thị Tú Thủy, Vũ Hồng Sơn, Nguyễn Văn Dũng, Trần Như Dương. Tạp chí y học dự phòng, Tập 30, số 10 2020.

54.ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC PHÂN TỬ VÀ DI TRUYỀN GEN VP1 CỦA VI RÚT ECHO 18 GÂY BỆNH TAY CHÂN MIỆNG TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC VIỆT NAM, NĂM 2016 – 2017. Tạ Thị Thu Hồng, Nguyễn Thế Anh, Đào Thị Hải Anh, Nguyễn Thị Hiền Thanh, Trần Như Dương, Trần Thị Nguyễn Hòa. Tạp chí y học dự phòng, Tập 30, số 10 2020.

55.MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC PHÂN TỬ CỦA VI KHUẨN ĐƯỜNG RUỘT KHÁNG KHÁNG SINH NHÓM β - LACTAM PHỔ RỘNG PHÂN LẬP ĐƯỢC TẠI CỘNG ĐỒNG XÃ THANH HÀ, HUYỆN THANH LIÊM, TỈNH HÀ NAM, NĂM 2015. Trần Đắc Tiến, Nguyễn Thị Phương Liên, Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thanh Dương, Nguyễn Minh Thái, Phạm Duy Thái, Trần Như Dương. Tạp chí y học dự phòng, Tập 30, số 7 2020.

56.CHI PHÍ ĐIỀU TRỊ TRỰC TIẾP LIÊN QUAN ĐẾN Y TẾ CỦA BỆNH NHÂN VIÊM NÃO VI RÚT TẠI CƠ SỞ Y TẾ 3 TỈNH TÂY BẮC: SƠN LA, ĐIỆN BIÊN VÀ LÀO CAI, 2017-2019. Vũ Vi Quốc, Nguyễn Thị Thi Thơ, Ngô Huy Tú, Ngũ Duy Nghĩa, Trần Ngọc Thanh, Phạm Thị Cẩm Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Văn Sửu, Hoàng Minh Đức, Nguyễn Hồng Sơn, Vũ Sinh Nam, Trần Như Dương. Tạp chí y học dự phòng, Tập 30, số 6 2020.

57.ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC CỦA VIÊM NÃO VI RÚT TẠI MỘT SỐ TỈNH TÂY BẮC NĂM 2017 – 2018. Vũ Vi Quốc, Phạm Thị Cẩm Hà, Ngũ Duy Nghĩa, Ngô Huy Tú, Lưu Nguyên Thắng, Trần Anh Tú, Trần Ngọc Thanh, Nguyễn Công Khanh, Vũ Sinh Nam, Nguyễn Tiến Dũng, Đoàn Ngọc Hùng, Nguyễn Văn Sửu, Trần Như Dương. Tạp chí y học dự phòng, Tập 30, số 1 2020.

58.Đặc điểm dịch tễ học phân tử và di truyền gen VP1 của vi rút echo 18 gây bệnh tay chân miệng tại một số tỉnh miền Bắc Việt Nam, năm 2016 – 2017. Tạ Thị Thu Hồng, Nguyễn Thế Anh, Đào Thị Hải Anh, Nguyễn Thị Hiền Thanh, Trần Như Dương, Trần Thị Nguyễn Hòa. Tạp chí Y học dự phòng, Tập 30, số 10 – 2020

59.Giám sát liệt mềm cấp/bại liệt ở Việt Nam, giai đoạn 2015 – 2019. Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Quang Thái, Trần Thị Nguyễn Hòa, Đào Thị Hải Anh, Hoàng Thị Hải Hằng, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Ngô Thị Tú Thủy, Vũ Hồng Sơn, Nguyễn Văn Dũng, Trần Như Dương

Bài báo quốc tế:

1.Le Hoa, Le Mai, Juliet Bryant, Pham Thai, Nguyen Hang, Nguyen Yen, Tran Duong, Dang Thoang, Peter Horby, Heiman Wertheim, and Annette Fox.

Association between HA stem-reactive antibodies and influenza A/H1N1 infection during the 2009 pandemic. *Journal of Virology* 2016 May 11. pii: JVI.00093-16

2. Diep Ngoc Thi Nguyen, Le Quynh Mai, Juliet E. Bryanta, Nguyen Le Khanh Hang, Le Nguyen Minh Hoa, Behzad Nadjma, Pham Quang Thai, Tran Nhu Duong, Dang Duc Anh, Peter Horbya, H. Rogier van Doorn, Heiman F.L. Wertheima, Annette Fox. Epidemiology and etiology of influenza-like-illness in households in Vietnam; it's not all about the kids!. *Journal of Clinical Virology* 82 (2016) 126–132

3. D. N. Tran,¹ H. H. Tran, ¹ M. Matsui,² M. Suzuki,² S. Suzuki,² K. Shibayama,² T. D. Pham,¹ T. T. Van Phuong,¹ D. A. Dang,¹ H. S. Trinh,³ C. T. Loan,⁴ L. T. V. Nga,⁵ H. R. van Doorn,⁶ and H. F. L. Wertheim^{6,7} Emergence of New Delhi Metallo-beta-lactamase 1 and other carbapenemase-producing *Acinetobacter calcoaceticus-baumannii* complex among patients in hospitals in Ha Noi, Viet Nam. *Eur J Clin Microbiol Infect Dis*. 2017; 36(2): 219–225. Published online 2016 Oct 6. doi: 10.1007/s10096-016-2784-8

4. H. H. Tran, S. Ehsani, K. Shibayama, M. Matsui, S. Suzuki, M. B. Nguyen, D. N. Tran, V. P. Tran, D. L. Tran, H. T. Nguyen, D. A. Dang, H. S. Trinh, T. H. Nguyen, and H. F. L. Wertheim Common isolation of New Delhi metallo-beta-Lactamase 1-producing Enterobacteriaceae in a large surgical hospital in Vietnam. *Eur J Clin Microbiol Infect Dis*. 2015; 34(6): 1247–1254. Published online 2015 Mar 3. doi: 10.1007/s10096-015-2345-6

5. Dong Van Hoang, Ngoc Minh Pham, Andy H. Lee, Duong Nhu Tran, and Colin W. Binns. Dietary carotenoid intakes and prostate cancer risk: a case-control study from Vietnam. *Nutrients* 2017, 9, x; doi:

6. Huong T.T. Nguyen; Cuc H. Tran; Anh D. Dang; Huong G.T. Tran; Thiem D. Vu; Thach N. Pham; Hoang V. Nguyen; Anh N.K. Nguyen; Emily G. Pieracci; Duong N. Tran. Rabies Vaccine Hesitancy and Deaths Among Pregnant and Breastfeeding Women — Vietnam, 2015–2016. *MMWR Weekly* / March 2, 2018 / 67(8);250–252. <https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/67/wr/mm6708a4.htm>

7. Geographical and temporal patterns of Rabies Post Exposure Prophylaxis (PEP) incidence in humans in the Mekong River Delta and Southeast Central Coast regions in Vietnam from 2005 to 2015. Hu Suk Lee , Vu Dinh Thiem, Dang Duc Anh, Tran Nhu Duong, Mihye Lee, Delia Grace, Hung Nguyen-Viet. *PLOS ONE* | <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0194943> April 10, 2018

8. Progress towards rabies control and elimination in Vietnam. Nguyen HTT, Tran DN et al. *Rev Sci Tech* 2019 May; 38 (1): 199-212

9. A phase 2/3 double blinded, randomized, placebo-controlled study in healthy adult participants in Vietna, to examine the safety and immunogenicity of an inactivated whole virion, album adjuvanted, A(H5N1) influenza vaccine (Ivacflu – A/H5). *Vaccine* 38 (2020) 1541-1550. Tran Nhu Duong, Vu Dinh Thiem, Dang Duc Anh, Nguyen Phu Cuong, Tran Cong Thang, Vu Minh Huong, Vien Chinh Chien, Nguyen Thi Lan Phuong, Emanuele Montomoli, Renee Holt, Francesco Berlanda Scorza, Jorge Flores, Tushar Tewari

10. Report on sero-surveillance network meeting in Hanoi, Vietnam and plans for a nationwide sero-surveillance network in Vietnam. Dang Duc Anh, Marc Choisy, ... Tran Nhu Duong, ..., Rogier van Doorn. *Emerging Infectious Diseases*

11. Evaluation of Vietnam's post-exposure prophylaxis delivery system, 2017. H.T.T. Nguyen, D.O. Afriyie, C.H. Tran, Dang Duc Anh, Tran Nhu Duong, T.Q. Dang, S. Otsu, M.I. Urabe Pham Ngọc Thạch, H.T. Nguyen, T.T.T. Nguyen, T.N. Nguyen, P. Padungtod, H.T. Nguyen, Nguyễn Tuyết Thu, Nguyễn Viết Hoàng, Lê Thị Hà, Nguyễn Trần Hiên. *Vaccine*, 2019

12. Sero-prevalence surveillance to predict vaccine-preventable disease outbreaks; a lesson from the 2014 measles epidemic in northern Vietnam. Marc Choisy, Trinh Son Tung, Nguyen Thi Ngoc Diep, Nguyen Tran Hien, Mai Quynh Le, Pham Quang Thai, Tran Nhu Duong, Dang Duc Anh, Peter W. Horby, Maciej F. Boni, Juliet Bryant, Sonia O. Lewycka, Behzad Nadjm, H. Rogier van Doorn, Heiman F.L. Wertheim. *Open Forum Infectious Diseases*/2019

13. Epidemiological and comparative genomic analysis of *Bacillus anthracis* isolated from northern Vietnam. Thi Thu Ha Hoang, Duc Anh Dang, Thanh Hai Pham, Minh Hoa Luong, Nhu Duong Tran, Tran Hien Nguyen, Thuy Tram Nguyen, Tran Tuan Nguyen, Satoshi Inoue, Shigeru Morikawa, Akiko Okutani. *Plos One* 15(2): e0228166

14. Influenza A(H1N1)pdm09 but not A(H3N2) virus infection induces durable sero-protection: results from the Ha Nam Cohort. Le Nguyen Minh Hoa 1, Sheena G Sullivan 2 3 4, Le Quynh Mai 5, Arseniy Khvorov 3, Hoang Vu Mai Phuong 5, Nguyen Le Khanh Hang 5, Pham Quang Thai 5, Le Thi Thanh 5, Louise Carolan 2, Dang Duc Anh 5, Tran Nhu Duong 5, Juliet E Bryant 1 6, H Rogier van Doorn 1

6, Heiman F L Wertheim 1 7, Peter Horby 1 6, Annette Fox 1 2 8. J. of Infectious diseases 2020 Jun 2;jiaa293. doi: 10.1093/infdis/jiaa293.

15. Emerging COVID-19 success story: Vietnam's commitment to containment. Todd Pollack (i), Guy Thwaites (ii), Maia Rabaa (ii), Marc Choisy (ii), Rogier van Doorn (ii), Le Van Tan (ii), Duong Huy Luong (iiia), Dang Quang Tan (iiib), Tran Dai Quang (iiib), Phung Cong Dinh (iv), Ngu Duy Nghia (v), Tran Anh Tu (v), La Ngoc Quang (vi), Nguyen Cong Khanh (v), Dang Duc Anh (v), Tran Nhu Duong (v), Sang Minh Le (vii), Thai Pham Quang (v), Vu Duong (viii), and Exemplars in Global Health. *Exemplars in Global Health*

16. Novel Mutation of SARS-CoV-2, Vietnam, July 2020. Hoang Vu Mai Phuong¹, Trinh Son Tung¹, Ung Thi Hong Trang, Nguyen Le Khanh Hang, Nguyen Vu Son, Pham thi Hien, Le thi Thanh, Vuong Duc Cuong, Ton That Thanh, Nguyen thi Thanh Nhan, Tran Nhu Duong, Ngu Duy Nghia, Tran Anh Tu, Marc Choisy, Maia A. Rabaa, H. Rogier van Doorn, Dang Duc Anh, and Le Quynh Mai. *Emerging Infectious Diseases*, Volume 27, Number 5—May 2021.

17. Estimating and mitigating the risk of COVID-19 epidemic rebound associated with reopening of international borders in Vietnam: a modelling study. Quang D Pham, Robyn M Stuart, Thuong V Nguyen, Quang C Luong, Quang D Tran, Thai Q Pham, Lan T Phan, Tan Q Dang, Duong N Tran, Hung T Do, Dina Mistry, Daniel J Klein, Romesh G Abeysuriya, Assaf P Oron, Cliff C Kerr. *The Lancet. The Lancet Global Health* (IF 21.597) Pub Date : 2021-04-12 , DOI: 10.1016/s2214-109x(21)00103-0

18. Transmission of SARS-CoV 2 During Long-Haul Flight. Nguyen Cong Khanh¹, Pham Quang Thai¹, Ha-Linh Quach, Ngoc-Anh Hoang Thi, Phung Cong Dinh, Tran Nhu Duong, Le Thi Quynh Mai, Ngu Duy Nghia, Tran Anh Tu, La Ngoc Quang, Tran Dai Quang, Trong-Tai NguyenComments to Author , Florian Vogt², and Dang Duc Anh². *Emerging Infectious Diseases*, Volume 26, Number 11—November 2020

19. Plans for Nationwide Serosurveillance Network in Vietnam. Dang Duc Anh, Marc Choisy, Hannah E. Clapham,¹ Hoang Quoc Cuong, Vu Tien Viet Dung, Tran Nhu Duong, Nguyen Le Khanh Hang, Hoang Thi Thu Ha, Nguyen Tran Hien, Tran Thi Nguyen Hoa, Tran Thi Mai Hung, Vu Thi Lan Huong, Dang Thi Thanh Huyen, Nguyen Cong Khanh, Sonia O. Lewycka, Ezra Linley, Le Thi Quynh Mai, Behzad Nadjm, Ngu Duy Nghia, Richard Pebody, Hoang Vu Mai

Phuong, Luong Minh Tan, Le Van Tan, Pham Quang Thai, Le Viet Thanh, Nguyen Thi Le Thanh, Nguyen Thi Thu Thuy, Nguyen Thi Thuong, Le Thị Thanh, Nguyen Thi Thanh Thao, Nguyen Anh Tuan, Phan Thi Ngoc Uyen, and H. Rogier van Doorncorresponding author. Emerg Infect Dis. 2020 Jan; 26(1): e190641, doi: 10.3201/eid2601.190641

20.The first 100 days of SARS-CoV-2 control in Vietnam. Quang Thai Pham 1 2, Maia A Rabaa 3 4, Huy Luong Duong 5, Quang Tan Dang 6, Dai Quang Tran 6, Ha-Linh Quach 1 7, Ngoc-Anh Thi Hoang 1 7, Cong Dinh Phung 8, Duy Nghia Ngu 1, Anh Tu Tran 1, Ngoc Quang La 9, My Phuc Tran 4, Chau Vinh 4, Cong Khanh Nguyen 1, Duc Anh Dang 1, Nhu Duong Tran 1, Guy Thwaites 3 4, H Rogier van Doorn 3 4, Marc Choisy 3 4, OUCRU COVID-19 Research Group. Clin Infect Dis 2020 Aug 1;ciaa1130. doi: 10.1093/cid/ciaa1130

21.Severe Acute Respiratory Syndrome Coronavirus 2 Shedding by Travelers, Vietnam, 2020. Thi Quynh Mai Le, Taichiro Takemura, Meng Ling Moi, Takeshi Nabeshima, Le Khanh Hang Nguyen, Vu Mai Phuong Hoang, Thi Hong Trang Ung, Thi Thanh Le, Vu Son Nguyen, Hong Quynh Anh Pham, Tran Nhu Duong, Hai Tuan Nguyen, Duy Nghia Ngu, Cong Khanh Nguyen, Kouichi Morita, Futoshi Hasebe, Duc Anh Dang. Emerg Infect Dis 2020 Jul;26(7):1624-1626. doi: 10.3201/eid2607.200591. Epub 2020 Jun 21.

22.Tran Nhu Duong, Le Thi Quynh Mai, Nguyen Tran Hien, Ngu Duy Nghia, Nguyen Trong Khoa, Nguyen Hai Tuan, Tran Anh Tu, Ngo Huy Tu, Hoang Vu Mai Phuong and Dang Duc Anh. The first community outbreak of COVID-19 in Viet Nam: description and lessons learned. WPSAR Vol 12, No 2, 2021 | doi: 10.5365/wpsar.2020.11.2.016

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 4 cấp Nhà nước; 9 cấp Bộ và tương đương

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên Chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện
1.	Đánh giá chế phẩm bactivec (<i>Bacillus thuringiensis</i>) diệt bọ gây muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue	X		Nghị định thư Việt Nam – Cu ba	5/2014 - 12/2015
2.	Ứng dụng kỹ thuật Multilocus Sequence typing (MLST) để mô tả đặc điểm dịch tễ học phân tử của các chủng vi khuẩn <i>A. baumannii</i> mang gen <i>New Delhi Metallo-β-lactamase 1 (NDM-1)</i> phân lập được tại 3 bệnh viện của Hà Nội trong 5 năm (2010 – 2014)	X		106.03.- 2012.44 (Khoa học sự sống – Y sinh được học) Cấp Bộ	03/2013 – 09/2015
3.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và vi rút học bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút corona mới 2019 (Covid-19) tại Việt Nam	Chủ nhiệm đề tài nhánh dịch tễ		ĐTĐLCN. 32/20 Cấp nhà nước	2020
4.	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ và gánh nặng chi phí điều trị của viêm não vi rút tại 3 tỉnh Tây Bắc, Việt Nam, 2017 – 2018	X		Cấp Bộ	2016 - 2020
5.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và một số căn nguyên của viêm não vi rút tại Sơn La năm 2015	X		Cấp Viện	2015
6.	Đánh giá quần thể véc tơ và sự có mặt của vi rút Chikungunya ở muỗi và người tại một số địa phương có biên giới với Lào và Campuchia, 2012 - 2014	X		Cấp Viện	07/2012 – 12/2014

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có:..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có:..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có:..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 6 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

a) Tổng số: 6 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

T T	Họ và tên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
1	Trần Huy Hoàng	Một số đặc điểm dịch tễ học của nhiễm khuẩn bệnh viện do vi khuẩn kháng carbapenem mang gen NDM-1 tại bệnh viện Việt Đức – Hà Nội, 2010-2011.	Cơ sở đào tạo sau đại học – Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	2014	Hướn g dẫn phụ
2	Chu Trọng Trang	Tình trạng dinh dưỡng và hiệu quả của một số biện pháp can thiệp giảm suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại vùng đồng bằng ven biển Nghệ An.		2015	Hướn g dẫn phụ
3	Vũ Trọng Dược	Sự phân bố và vai trò truyền bệnh sốt xuất huyết <i>Degue</i> của hai loài muỗi <i>Aedes aegypti</i> và <i>Aedes albopictus</i> tại Hà Nội, 2011-2013.		2015	Hướn g dẫn chính
4	Lê Xuân Ngọc	Đặc điểm dịch tễ học viêm phổi liên quan thở máy ở trẻ ngoài tuổi sơ sinh tại khoa Hồi sức - cấp cứu, Bệnh viện Nhi Trung ương.		2017	Hướn g dẫn chính
5	Nguyễn Thị	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, yếu tố nguy cơ mắc tiêu chảy do Clostridium		2020	Hướn g dẫn

T T	Họ và tên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ	Vai trò hướng dẫn
	Hương Giang	difficile ở người lớn tại Bệnh viện Bạch Mai, 2013-2017.			chính
6	Trần Đắc Tiến	Tình trạng kháng kháng sinh nhóm Betalactam phổ rộng của vi khuẩn đường ruột trên người khỏe mạnh và một số yếu tố liên quan tại một xã, tỉnh Hà Nam, 2015		2021	Hướn g dẫn chính
7	Vũ Vi Quốc	Thực trạng, căn nguyên và gánh nặng chi phí trực tiếp cho y tế của viêm não vi rút tại 3 tỉnh Tây Bắc Việt Nam, 2017-2018		Bảo vệ cơ sở tháng 4/2021	Hướn g dẫn chính

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

Bài báo khoa học:

1. Tran Nhu Duong, Norio Horiike, Koriyo Michikata, Chen Yan, Masashi Mizokami, Yasuhito Tanaka, Kouji Jyoko, Kazutoshi Yamamoto, Hiroaki Miyaoka, Yoshimasa Yamashita, Naofumi Ohno, Morikazu Onji. Comparision of genotype C and D of the hepatitis B virus in Japan: A clinical and molecular biological study. Journal of Medical Virology (England) 2004. 72: 551-557.
2. Norio Horiike, Tran Nhu Duong, Kojiro Michitaka, Kouji Joko, Yoichi Hiasa, Ichiro Konishi, Makoto Yano, & Morikazu Onji. Characteristics of Lamivudine-resistant hepatitis B virus (HBV) strains with breakthrough hepatitis in patients with chronic hepatitis B evaluated by serial HBV full-genome sequences. Journal of Medical Virology (England) 2007. 79: 911-918.
3. D. N. Tran, H. H. Tran, M. Matsui, M. Suzuki, S. Suzuki, K. Shibayama, T. D. Pham, T. T. Van Phuong, D. A. Dang, H. S. Trinh, C. T. Loan, L. T. V. Nga, H. R. van Doorn, and H. F. L. Wertheim. Emergence of New Delhi Metallo-beta-lactamase 1 and other carbapenemase-producing Acinetobacter calcoaceticus-baumannii complex among patients in hospitals in Ha Noi,

- Viet Nam. Eur J Clin Microbiol Infect Dis. 2017; 36(2): 219–225. Published online 2016 Oct 6. doi: 10.1007/s10096-016-2784-8
4. Le Quynh Mai, Heiman F.L. Wertheim, Tran Nhu Duong, Nguyen Tran Hien, Peter Horby. A community cluster of oseltamivir-resistant cases of 2009 H1N1 influenza. The New England Journal of Medicine 2010. 362 (1): 86-87.
 5. Huong T.T. Nguyen; Cuc H. Tran; Anh D. Dang; Huong G.T. Tran; Thiem D. Vu; Thach N. Pham; Hoang V. Nguyen; Anh N.K. Nguyen; Emily G. Pieracci; Duong N. Tran. Rabies Vaccine Hesitancy and Deaths Among Pregnant and Breastfeeding Women — Vietnam, 2015–2016. MMWR Weekly / March 2, 2018 / 67(8);250–252. <https://www.cdc.gov/mmwr/volumes/67/wr/mm6708a4.htm>
 6. T. N. Dương, N. T. T. Thơ, V. Đ. Thiêm, N. T. T. Yến, L. Q. Mai, N. T. Hiền. Tình hình giám sát cúm A/ H1N1 /09 đại dịch tại miền Bắc Việt Nam trong giai đoạn đầu của dịch. Tạp chí Y học dự phòng. Tập XX, số 1 (109), 2010, trang 49-54.
 7. T. N. Dương, N. H. Tú, N. M. Sơn, H. V. Tân, N. T. Hiền. Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tả miền Bắc Việt Nam năm 2007 – 2009. Tạp chí Y học dự phòng. Tập XX, số 3 (111) – Chuyên đề Tả, 2010, trang 3-10
 8. T. N. Dương, N. H. Tú, N. T. B. Minh, N. T. Hiền. Điều tra nguồn gốc vụ dịch tả tại miền Bắc Việt Nam, 2007 – 2009. Tạp chí Y học dự phòng. Tập XX số 6(114) 2010, tr: 36-45.
 9. Tran Nhu Duong, Nguyen Nhat Cam, Ngu Duy Nghia, Ngo Huy Tu, Tran Manh Tung and Nguyen Thanh Chung. Assessment of adverse events following immunization of Quinvaxem vaccine for infants under one year of age in Hanoi, 2013. Vietnam Journal of Preventive Medicine Volume 27, Issue 4, 2017 page 42-49

Sách chuyên khảo, giáo trình:

10. Dịch tễ học, lâm sàng và phòng chống bệnh tả. NXB Y học, 2011. Sách chuyên khảo.
11. Cúm A/H1N1/09 đại dịch tại Việt Nam. NXB Y học, 2012. Sách chuyên khảo.
12. Dịch tễ học (Giáo trình giảng dạy sau đại học). NXB Y học, 2013. Sách giáo trình
13. Vi rút viêm não Nhật Bản – Giám sát bệnh và các kỹ thuật xét nghiệm. NXB Y học, 2016. Sách chuyên khảo.

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trôi chảy

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI KHAI



Trần Như Dương